

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06-3-2025

Về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Núi

2. Bà Lê Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê T. D, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Võ Thị K. Y, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(anh Lê T. D có mặt; chị Võ Thị K. Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lê T. D trình bày: Anh và chị Y quen biết vào năm 20xx, tìm hiểu nhau được 03 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/02/20xx. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với gia đình anh D. Quá trình chung sống hạnh phúc được một khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Y bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đầu năm 20xx. Anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không có liên lạc, hàn gắn tình cảm, chị Y không về nhà anh để thăm con. Nay không còn tình cảm, anh yêu cầu ly hôn với

chị Y.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Võ X. T, sinh ngày 12/4/20xx và Lê V. L, sinh ngày 09/8/201xx. Hiện cháu T đang sống chung với chị Y, cháu L sống chung với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và đồng ý để chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh không cấp dưỡng nuôi cháu T và anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi cháu L.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng bị đơn chị Võ Thị K. Y đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng chị Y không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê T. D, cho anh D được ly hôn với chị Y Về nuôi con chung: Giao cháu Lê V. L cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Lê Võ X. T cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D, chị Y không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyễn đơn anh Lê T. D có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Võ Thị K. Y vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng tại phiên tòa chị Y vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của chị Y không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Anh D và chị Y kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của anh D: Anh và chị Y chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Y bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đầu năm 2022. Anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không có liên lạc, hàn gắn tình

cảm, chị Y không về nhà anh để thăm con. Về phía chị Y, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Cho thấy, chị không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm hàn gắn tình cảm với anh D và mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn như anh D trình bày. Do hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh D, cho anh được ly hôn với chị Y là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Võ X. T, sinh ngày 12/4/20xx và cháu Lê V. L, sinh ngày 09/8/20xx. Hiện cháu T đang sống chung với chị Y, cháu L sống chung với anh D. Xét yêu cầu của anh D, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và giao cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu L đang sống cùng với anh và cháu có nguyện vọng muốn sống chung với cha, còn cháu T đang do chị Y chăm sóc nuôi dưỡng, các cháu đã ổn định về mọi mặt, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh D không yêu cầu và chị Y chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến. .

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[6] Về án phí: Anh D yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê T. D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê T. D được ly hôn với chị Võ Thị K. Y.

2. Về nuôi con chung:

- Giao Lê V. L, sinh ngày 09/8/20xx cho anh Lê T. D tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Võ X. T, sinh ngày 12/4/20xx cho chị Võ Thị K. Y tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh D, chị Y chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh D, chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; các thành viên gia đình không được ngăn cản.

2. Về án phí:

Anh Lê T. D phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001875 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh D đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh D, chị Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm